

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU

Thực hiện 4 tuần từ ngày 03/2/2025 đến ngày 28/02/2025

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
<b>1. Lĩnh vực Phát triển thể chất</b>				
<b>* Phát triển vận động</b>				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân	- Hô hấp: Gà trống gáy. - Tay: 2 tay đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra phía sau. - Chân: Đứng nhún chân.	<b>* Chơi - tập có chủ định. Thể dục sáng</b> - Hô hấp: Gà trống gáy. - Tay: 2 tay đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra phía sau - Chân: Đứng nhún chân. - Tập trên nền nhạc bài: "Chú gà trống gọi". - Trò chơi "Chim bay"	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: Đi kết hợp với chạy.	- Đi kết hợp với chạy.	<b>* Chơi - tập có chủ định</b> - Đi kết hợp với chạy. <b>* Hoạt động chơi</b> - TCVD: Gieo hạt.	
3	- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném trứng đích xa 1 -1,2 m.	- Ném trứng đích xa 1 -1,2 m.	<b>* Chơi - tập có chủ định</b> - Ném trứng đích xa 1 - 1,2 m. <b>* Hoạt động chơi</b> - TCVD: Các chú chim sẻ.	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi: Trườn qua vật cản, bò thẳng hướng theo đường hẹp.	- Trườn qua vật cản. - Bò thẳng hướng theo đường hẹp.	<b>* Chơi - tập có chủ định</b> - Trườn qua vật cản. - Bật tại chỗ - bò thẳng hướng theo đường hẹp. <b>* Hoạt động chơi</b> - TCVD: Bịt mắt bắt dê.	
5	- Trẻ thể hiện được sức mạnh	- Bật tại chỗ - Bò thẳng hướng theo	<b>* Chơi - tập có chủ định</b> - Bật tại chỗ - Bò thẳng	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	của cơ bắp trong vận động: Bật tại chỗ - Bò thẳng hướng theo đường hẹp	đường hẹp	hướng theo đường hẹp. <b>* Hoạt động chơi</b> - TCM: Mèo và chim sẻ, cuộc đua của những chú ếch.	
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ.	<b>* Chơi - tập có chủ định</b> - Nặn con giun. - Tô màu con gà con. - Xâu vòng các con vật. - Tô màu con cá.	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn con giun. Tô màu con gà con, tô màu con cá, xâu vòng các con vật.	- Xâu vòng các con vật, luồn dây các con vật. - Hai tay nhào đất nặn con giun,... - Tập cầm bút tô màu con gà con, tô màu con cá.	<b>* Hoạt động với đồ vật</b> - Chơi ở khu vực hoạt động với đồ vật: Vò xé giấy, xâu vòng con vật. Đóng cọc bàn gỗ. - Khu vực vận động: Lăn bóng, kéo đẩy ô tô. - Chơi ở khu vực nghệ thuật: Tô màu, hát các bài hát về con vật.	
<b>* Dinh dưỡng và sức khỏe</b>				
8	- Trẻ thích nghi với chế độ với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau của địa phương như: Thịt lợn, thịt bò, cá, rau, canh... - Tập luyện nề nếp thói quen rửa tay trước khi ăn, ăn không khóc, không nói chuyện, tự xúc cơm, không làm	<b>* Hoạt động ăn</b> - Thực hành gọi tên các món ăn ở trường trong giờ ăn như: Thịt, cá, trứng, canh rau cải, canh bí,... - Trẻ tập nói với cô giáo trong giờ ăn khi muốn ăn thêm thức ăn, ăn canh,... - Trẻ thực hành tập luyện thói quen rửa tay trước khi ăn, ăn không khóc, không nói chuyện, tự xúc	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
		rơi cơm trong khi ăn uống. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống.	cơm, không làm rơi cơm trong khi ăn.	
11	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Xúc cơm, uống nước. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	* <b>Hoạt động ăn</b> - Thực hành cho trẻ xúc cơm, uống nước. * <b>Hoạt động vệ sinh</b> - Cho trẻ thực hành rửa tay trước khi ăn, lau mặt, uống nước xúc miệng sau khi ăn với sự giúp đỡ của cô.	
12	- Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; Đi giày dép; Mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Đội mũ khi ra nắng, biết nắng làm mình bị ốm. - Nhận ra sự thay đổi của thời tiết. Mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	* <b>Hoạt động chơi</b> - Trẻ thực hành đội mũ khi ra nắng. - Kỹ năng mặc quần áo.	
13	- Trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, bàn là, xô nước, giềng, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm: Dao, kéo, vật sắc nhọn, bình nước nóng... - Nhận biết những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần: ổ điện, bếp đang đun, giềng, ao, mương, suối, cầu ...	* <b>Hoạt động chơi</b> - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (bếp đang đun, xoong cơm nóng, canh nóng, xô nước nóng,...) - Trò chuyện với trẻ nhận biết những nơi nguy hiểm không được đến gần: Bếp đang đun, giềng, ao, mương, suối, cầu...	
<b>2. Phát triển nhận thức</b>				

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
15	- Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của một con vật quen thuộc: Con gà. Con chó, con mèo, con voi, con hổ, con cá, con cua,...	- Nhìn để nhận biết đặc điểm nổi bật tên gọi, màu sắc, hình dạng,... của Con gà. con chó, con mèo, con voi, con hổ, con cá, con cua. - Nghe và nhận biết tiếng kêu của một số con vật quen thuộc: Con chó, mèo, gà, vịt, cá, tôm, cua, con voi, con hổ...	* <b>Chơi - tập có chủ định</b> - NB: Con gà (5E) - NB: Con chó, con mèo - NB: Con cá, con cua - NB: Con voi, con hổ. * <b>Hoạt động chơi</b> - Cho trẻ nghe video tiếng kêu của một số con vật quen thuộc và trẻ đoán xem đó là con vật nào.	
19	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc: Con gà. Con chó, con mèo, con voi, con hổ, con cá, con cua.	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc ở địa phương: Con gà. Con chó, con mèo, con cá, con cua. - Tên và đặc điểm nổi bật của con voi, con hổ.	* <b>Chơi - tập có chủ định</b> - NB: Con gà (5E) - Nhận biết: Con chó, con mèo. - Nhận biết: Con voi, con hổ. - Nhận biết: Con cá, con cua. * <b>Hoạt động chơi</b> - Cho trẻ xem hình ảnh một số con vật quen thuộc gọi tên, đặc điểm nổi bật của các con vật đó.	
20	- Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.	- Nhận biết màu đỏ, xanh, vàng.	* <b>Hoạt động chơi</b> - Cho trẻ chơi với hạt, khối nhựa, quả bóng có màu đỏ, màu xanh, màu vàng và yêu cầu trẻ lấy và cất đúng màu.	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>				
<b>* Nghe</b>				
22	- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Con cất các con vật vào rổ rồi đi ra ngoài chơi? ...”	- Nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói. - Nghe các từ chỉ tên con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc của các con vật.	<b>* Hoạt động chơi</b> - Yêu cầu trẻ trong giờ dạo chơi ngoài trời: Các con cất đồ chơi vào rổ rồi đi vào lớp; Giờ chơi – tập ở các khu vực chơi: Các con cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay, con cất các con vật đi, ... - Cô nói cho trẻ nghe các từ chỉ tên con vật, đặc điểm, hành động trong các giờ nhận biết, dạo chơi ngoài trời, chơi - tập ở các khu vực chơi.	
23	- Trẻ trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: Con gà gáy thế nào?.....”,	- Nghe các câu hỏi: "Con gì đây?"; "Làm gì?"; "Để làm gì?"; "ở đâu?" ; "Như thế nào? " ...	<b>* Chơi - tập có chủ định</b> - Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô trong giờ nhận biết như: Đây là con gì? Con voi sống ở đâu?... <b>* Hoạt động chơi</b> - Trò chuyện cùng cô trong giờ dạo chơi ngoài trời, chơi tập ở các khu vực chơi như: Con gì đây? Nuôi gà để làm gì?...	
24	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Thỏ ngoan. Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên	- Kể lại đoạn truyện Thỏ ngoan có sự gợi ý. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động	<b>* Chơi - tập có chủ định</b> - Truyện: Thỏ ngoan. <b>* Hoạt động chơi</b> - Cho trẻ xem tranh, hình ảnh truyện Thỏ ngoan và gọi tên các nhân vật,	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	và hành động của các nhân vật trong truyện: Thỏ ngoan.	gân gũ trong tranh.	hành động gân gũ trong truyện.	
<b>* Nói</b>				
25	- Trẻ phát âm rõ tiếng trong các bài thơ: Đàn gà con. Tìm ổ. Con cá vàng và câu truyện: Thỏ ngoan	- Phát âm các âm khác nhau trong các bài thơ: Đàn gà con. Tìm ổ. Con cá vàng và câu truyện: Thỏ ngoan	<p><b>* Chơi - tập có chủ định</b></p> <p>- Thơ: Đàn gà con. Tìm ổ. Con cá vàng.</p> <p>- Truyện: Thỏ ngoan.</p> <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <p>- Xem tranh, sách, băng hình và phát âm rõ tên về một số con vật nuôi trong gia đình, sống trong rừng, con vật sống dưới nước</p>	
26	- Trẻ đọc được bài thơ: Đàn gà con. Tìm ổ. Con cá vàng và các bài đồng dao: Con mèo mà trèo cây cau, chuồn chuồn, con voi với sự giúp đỡ của cô giáo.	<p>- Đọc các bài thơ: Đàn gà con. Tìm ổ. Con cá vàng.</p> <p>- Đọc đồng dao: Con mèo mà trèo cây cau. Chuồn chuồn. Con voi.</p>	<p><b>* Chơi - tập có chủ định</b></p> <p>- Thơ: Đàn gà con. Tìm ổ. Con cá vàng.</p> <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <p>- Đọc đồng dao: Con mèo mà trèo cây cau. Chuồn chuồn. Con voi.</p> <p>- Xem vi deo về một số con vật nuôi trong gia đình, sống trong rừng, con vật sống dưới nước: Con gà trống, con gà mái, con voi, con hổ, con cá vàng ...</p>	
27	- Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động,	- Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	<p><b>* Chơi - tập có chủ định</b></p> <p>- Xem tranh ảnh và gọi tên: Con gà, con chó, con mèo, con vịt, con cá, con voi, con hổ,...</p>	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	đặc điểm quen thuộc.		<b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</b> - Rửa tay, rửa mặt, uống nước...	
28	- Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: Con gì đây?...	- Chào hỏi trò chuyện với cô, với bạn, với người thân. - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp, hỏi các vấn đề quan tâm như: Con gì đây?...	<b>* Hoạt động chơi</b> - Nhắc trẻ chào cô, các bạn, ông bà, các bác, bố mẹ,...khi đến lớp, ra về trong giờ đón, trả trẻ. - Trẻ hỏi về các vấn đề trẻ quan tâm như: Đây là con gì? Con mèo có đặc điểm gì?...	
<b>4. Phát triển TCKNXH &amp;TM</b>				
32	- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh, bạn bè, cô giáo, gia đình...	<b>* Hoạt động chơi</b> - Trò chuyện với cô và các bạn,... trong giờ đón, trả trẻ, dạo chơi ngoài trời, chơi ở các khu vực chơi.	
33	- Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.	<b>* Hoạt động giao lưu cảm xúc</b> - Trẻ thực hành biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt.	
34	- Trẻ biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ.	- Biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ.		
35	- Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi như con con	- Quan tâm đến các vật nuôi gần gũi, gọi tên, bắt chước tiếng kêu: Con mèo, còn gà, con	<b>* Hoạt động chơi</b> - TCM: Tìm thức ăn cho con vật. Con gì kêu như thế nào. - Trò chuyện với cô và	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	gà, con mèo, con chó; bắt chước tiếng kêu, gọi.	chó...	các bạn, ... trong giờ đón, trả trẻ.	
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, bán hàng, nấu ăn).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi qua việc chơi thao tác vai (bé em, bán hàng, nấu ăn).	<b>* Hoạt động chơi</b> - Chơi thao tác vai: Bán hàng, nấu ăn, bé em.	
39	- Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Lấy và cất đồ chơi các con vật vào đúng quy định, ăn xong cất bát thìa vào rổ,...	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên: Lấy và cất đồ chơi các con vật vào đúng nơi quy định, ăn xong cất bát thìa vào rổ,...	<b>* Chơi - tập có chủ định</b> - Trẻ thực hiện yêu cầu của cô: Lấy và cất đồ chơi các con vật vào đúng nơi quy định, ăn xong cất bát thìa vào rổ, ... <b>* Hoạt động chơi</b> - Kỹ năng bê ghế.	
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc: Con gà trống, chú mèo, trời nắng trời mưa.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Gà trống, mèo con và cún con; Chú voi con ở bản Đôn; Cá vàng bơi. - Nghe âm thanh của các nhạc cụ: xắc xô, phách tre, mõ, trống, ... - Nghe âm thanh trong thiên nhiên: tiếng nước chảy "róc rách", tiếng mưa rơi "tí tách" ... - Nghe làn điệu dân ca của địa	<b>* Chơi - tập có chủ định</b> Âm nhạc: - Dạy hát: Con gà trống. - Vận động: Chú mèo, trời nắng trời mưa. - Nghe hát: Gà trống, mèo con và cún con, chú voi con ở bản đôn, cá vàng bơi. - TCÂN: Ai nhanh hơn.	



Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
		phương, những bài hát ru... - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc: Chú mèo, trời nắng trời mưa.		
41	- Trẻ thích tô màu, nặn, xếp hình, xâu vòng: Tô màu con gà con, tô màu con cá, nặn con giun, xâu vòng các con vật.	- Di màu, nặn, xếp hình, xâu vòng: Tô màu con gà con, tô màu con cá, nặn con giun, xâu vòng các con vật. - Xem tranh ảnh, vi deo về một số con vật sống trong gia đình, con vật sống dưới nước, sống trong rừng.	* <b>Chơi - tập có chủ định</b> - Tô màu con gà con. - Tô màu con cá. - Nặn con giun. - Xâu vòng các con vật. * <b>Hoạt động chơi</b> - Xếp hình, xé giấy, chơi với đất nặn... - Xem tranh ảnh, video về một số con vật sống trong gia đình, trong rừng, dưới nước.	
<b>Tổng số: 29 mục tiêu</b>				

**BAN GIÁM HIỆU**  
( Ký duyệt)

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**

**Phạm Thanh Thuý**

**Lò Thị Thủy**